

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

***Bản án số: 154/2017/HSST
Ngày: 03/7/2017***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông: Lò Văn Ơn
2. Ông: Lương Văn Hịa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 03/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 157/2017/HSST ngày 16/6/2017 đối với bị cáo:

Họ tên: Lò Thị L; Tên gọi khác: Không; SN: 1968

Nơi sinh: Điện Biên.

Nơi ĐKNKTT: Bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ

Con ông: Lương Văn N (Đã chết) và con bà: Lò Thị I (Đã chết)

Bị cáo có chồng là: Quàng Văn K (Đã chết) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992

Tiền án: Ngày 06/6/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 15 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/4/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Thị L bị VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11/4/2017, tại cổng nhà mình Lò Thị L mua được 01 gói hêrôin bên ngoài gói bằng nilon màu trắng với giá 300.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (không biết tên và địa chỉ), mục đích để bán lại cho người khác. Sau khi mua được hêrôin, L mang vào buồng ngủ dùng dao lam chia ra và đóng thành 40 gói nhỏ (06 gói được gói bằng nilon màu trắng; 05 gói được gói bằng nilon màu xanh; 29 gói được gói bằng giấy báo). L cho 29 gói hêrôin

được gói bằng giấy báo vào trong một lọ nhựa màu trắng có nắp đậy rồi giấu trong chiếc túi vải màu trắng để ở góc nhà; 04 gói được gói bằng nilon màu trắng và 03 gói được gói bằng nilon màu xanh, L đem cất giấu ở dưới đệm trên giường ngủ, còn lại 02 gói hêrôn được gói bằng nilon màu trắng và 02 gói hêrôn được gói bằng nilon màu xanh L cất vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người. Đến 08 giờ ngày 12/4/2017, Lò Thị L đã bán 01 gói gói hêrôn được gói bằng nilon màu xanh giấu trong túi áo khoác cho một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi (không biết tên và địa chỉ) thu được 37.000 đồng. Hồi 08 giờ 15 phút cùng ngày, khi L đang ở trong nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Đ cùng Công an xã S, huyện Đ vào nhà kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác của L: 01 gói bên ngoài gói bằng mảnh giấy có chữ, bên trong có 03 gói (trong đó 02 gói được gói bằng nilon màu trắng và 01 gói được gói bằng nilon màu xanh bên trong có các cục bột màu trắng nghi hêrôn) và 37.000 đồng.

Hồi 10 giờ 05 phút cùng ngày, Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét nơi ở của L đã thu giữ dưới đệm giường ngủ của L 07 gói trong đó: 04 gói được gói bằng nilon màu trắng; 03 gói được gói bằng nilon màu xanh và thu giữ trong túi vải màu trắng để ở góc nhà của Lò Thị L một lọ nhựa màu trắng có nắp đậy bên trong chứa 29 gói được gói bên ngoài bằng giấy báo, bên trong các gói có các cục bột màu trắng (nghi hêrôn).

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng ngày 12/4/2017 đã xác định: Số chất bột màu trắng trong 02 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu xanh thu giữ của Lò Thị L khi bị bắt quả tang có trọng lượng 0,16 gam. Số chất bột màu trắng trong 04 gói được gói bằng nilon màu trắng; 03 gói được gói bằng nilon màu xanh và 29 gói được gói bằng giấy báo thu giữ khi khám xét nhà của Lò Thị L có trọng lượng là: 2,24 gam. Tổng trọng lượng các chất bột màu trắng là: 2,4 gam. Tại bản kết luận giám định số 440/GĐ – PC54 ngày 27/5/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị L là: Hêrôn.

Tại bản Cáo trạng số 92/QĐ – VKS - HS ngày 15/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Thị L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 194/BLHS. Tại phiên tòa trong phần tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46/BLHS; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a, Điểm c, Điểm đ Khoản 2 Điều 76/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 2,4 gam hêrôn, gửi 0,19 gam giám định và không hoàn lại mẫu vật và 01 lọ nhựa. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 37.000đ. Bị cáo được miễn án phí HSST. Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Thị L một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 12/4/2017, Lò Thị L bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 2,4 gam hêrôin với mục đích bán cho người khác. Lò Thị L còn khai nhận trước khi bị bắt Lò Thị L còn bán cho một người đàn ông 01 gói hêrôin với giá 37.000đ. Với hành vi và trọng lượng hêrôin bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm như cướp, cướp giết, trộm cắp tài sản làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đ nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng vì vậy hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật để làm gương cho những đối tượng đang có hành vi tương tự.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 06/6/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 15 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 06/10/2014, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Ngày 12/4/2017, bị cáo phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999. Bị cáo hiện bị bệnh tiểu đường, sức khỏe hạn chế trong thời gian tạm giam bị cáo phải đi viện điều trị, hàng ngày bị cáo vẫn phải tiêm thuốc vì vậy HĐXX sẽ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999 để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Trong hồ sơ có thể hiện bị cáo có mẹ chồng là Quàng Thị L2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất tuy nhiên theo quy định tại mục 5 Nghị quyết

01/2000/NQ-HĐTP, ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999. HĐXX xét thấy hành vi mua bán ma túy của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử về tội rất nghiêm trọng ra tù chưa được bao lâu lại phạm tội mới nên cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 194/BLHS năm 1999 nhưng gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo không có tài sản để thi hành do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người đàn ông bán hêrôin cho bị cáo và người người đàn ông mua hêrôin của bị cáo do bị cáo không biết tên, địa chỉ của những người này nên Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý vì vậy HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Gồm 2,4 gam hêrôin, 01 lọ nhựa cần bị tịch thu tiêu hủy; 37.000đ là tiền bị cáo bán hêrôin cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 41/BLHS năm 1999; Điểm a, Điểm c, Điểm đ Khoản 2 Điều 76/BLTTHS năm 2003.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Khoản 1 Điều 99/BLTTHS, nhưng bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46/BLHS; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lò Thị L 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là 12/4/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41/BLHS năm 1999; Điểm a, Điểm c, Điểm đ Khoản 2 Điều 76/BLTTHS năm 2003.

- Tịch thu tiêu hủy 2,4gam hêrôin (đã trích gửi 0,19 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật); 01 lọ nhựa.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 37.000đ

(Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2017)

3. Về án phí: Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/7/2017).

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Đ;
- Công an+ Nhà TGG c.an h. Đ;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Đ;
- Bị cáo;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương